

# CÁC THÔNG TIN KHÁI QUÁT VỀ AN TOÀN-AN NINH TRONG CUỘC SỐNG

ベトナム語

## 8 Thẻ lưu trú

### [1] Thẻ lưu trú

Thẻ lưu trú là giấy chứng nhận được cấp cho người lưu trú trung hạn và dài hạn tại Nhật với tư cách lưu trú hợp pháp. Thẻ này không được cấp cho những người có tư cách lưu trú ngắn hạn v.v.

### [2] Thủ tục tại Cục quản lý nhập cảnh

Khai báo khi thay đổi các mục ghi ngoài địa chỉ ra hoặc xin thẻ lưu trú thì phải làm tại Cục quản lý nhập cảnh Osaka- Chi nhánh Kobe hoặc tại cứ điểm cảng Himeji.

Phải có nghĩa vụ khai báo hoặc mang theo thẻ lưu trú, và nếu không giữ gìn cẩn thận thì có thể bị phạt tiền v.v. nên xin hãy lưu ý.  
Cục quản lý nhập cảnh Trung tâm thông tin tổng hợp về vấn đề lưu trú của người nước ngoài ☎ 0570-013904  
[Điện thoại IP, PHS, gọi từ nước ngoài ☎ 03-5796-7112] (Tiếng Nhật, Anh, Hàn Quốc, Trung Quốc, Tây Ban Nha v.v.)

### [3] Thủ tục tại ủy ban hành chính thành phố, quận huyện

Các thủ tục về chỗ ở (Khai báo địa chỉ, khai báo chuyển đi, khai báo chuyển đến, khai báo chuyển cư) đều được làm tại ủy ban hành chính thành phố quận huyện nơi mình sinh sống. Khi đi làm các thủ tục này, nhớ mang theo thẻ lưu trú.

## 9

### Cơ quan tư vấn cho người nước ngoài trong tỉnh

Hiệp hội giao lưu quốc tế tỉnh Hyogo, Trung tâm thông tin cho cư dân người nước ngoài trong tỉnh

☎ 078- 382- 2052 (Tư vấn bằng tiếng Nhật, Anh, Trung, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha)

Trang web dưới đây cung cấp danh sách các cơ quan tư vấn cho cư dân người nước ngoài trong tỉnh bằng 10 ngôn ngữ.

<http://www.hyogo-ip.or.jp/>

## 10

### Tiếng Nhật khi khẩn cấp

日本語(Tiếng Nhật)	Phát âm bằng tiếng Nhật	Ý nghĩa
私の名前は〇〇です。	Watashi no nmae wa ○○ desu.	Tên tôi là _____.
住所は〇〇です。	Jusho wa ○○ desu.	Địa chỉ là _____.
私は今、〇〇にいます。	Watashi wa ima ○○ ni imasu.	Tôi bây giờ đang ở _____.
ここは〇〇の近くです。	Koko wa ○○ no chikaku desu.	Chỗ này thì ở gần _____.
電話番号は〇〇です。	Denwa bango wa ○○ desu.	Số điện thoại của tôi là _____.
泥棒です。	Dorobo desu.	Có trộm cướp.
交通事故です。	Kotsu-jiko desu.	Có tai nạn giao thông.
火事です。	Kaji desu.	Có hỏa hoạn.
けがです。	Kega desu.	Bị thương.
病気です。	Byoki desu.	Bị bệnh.
〇〇が痛いです。	〇〇 ga itai desu.	Tôi bị đau ở _____.

### Hiệp hội giao lưu quốc tế tỉnh Hyogo

[Văn phòng]

IHD Center, 2F, 1-5-1, Wakinohamakaigan-dori, Chuo-ku, Kobe 651- 0073

Điện thoại: 078- 230- 3267 Fax: 078- 230- 3280

<http://www.hyogo-ip.or.jp/hcia>

\* Có đăng tải tại trang web trên tài liệu hướng dẫn này bằng 10 ngôn ngữ.

Chế tác : Trung tâm đa ngôn ngữ NPO FACIL

Phát hành: Tháng 3 năm 2014

## 1

### Khi gặp chuyện khẩn cấp

#### [1] Cảnh sát, xe cấp cứu, hỏa hoạn

Cảnh sát: ☎ 110 

Xe cấp cứu: ☎ 119 

Hỏa hoạn: ☎ 119 

\* Số 110 và 119 có thể gọi miễn phí 24/24 giờ. Và có thể gọi từ điện thoại di động. Gọi ở điện thoại công cộng cũng không cần tiền hoặc thẻ điện thoại.

\* Khi gọi đến số 110 và 119, xin hãy tham khảo mục “10 Tiếng Nhật khi khẩn cấp”, và nói chậm với giọng lớn. Khi không thể giải thích bằng tiếng Nhật, hãy nhờ người biết tiếng Nhật nói giùm.

\* Tại các khu vực thường có các cơ sở khám chữa bệnh vào ngày nghỉ và ban đêm dành cho trường hợp khẩn cấp.

#### [2] DV (Domestic Violence = Bạo lực gia đình)

Trong các quan hệ thân thiết như vợ chồng, người yêu v.v., nếu gặp phải trường hợp bị bạo lực về thể xác hoặc tinh thần, không nên chịu đựng đau khổ một mình mà hãy đến tư vấn ở các trung tâm tư vấn hoặc cảnh sát.

Cơ quan tư vấn:

a. Trung tâm phụ nữ – gia đình tỉnh Hyogo ☎ 078- 732- 7700 (Chỉ tư vấn bằng tiếng Nhật)

b. Hiệp hội giao lưu quốc tế tỉnh Hyogo, Trung tâm thông tin cho cư dân người nước ngoài trong tỉnh ☎ 078- 382- 2052 (Tư vấn bằng tiếng Nhật, Anh, Trung Quốc, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha)

c. Mạng lưới hỗ trợ người nước ngoài NGO Kobe ☎ 078-232-1290 (Tư vấn bằng tiếng Nhật, Anh, Trung Quốc, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Tagalog)

Ngày tư vấn : Chiều thứ Sáu

\* b, c nhận tư vấn cả về cuộc sống bình thường.

## 2

### Thiên tai

#### [1] Động đất – Sóng thần

Nhật Bản là đất nước có nhiều động đất. Và ở khu vực gần bờ biển thì có khi có sóng thần sau khi động đất xảy ra. Để có thể giảm thiểu thiệt hại đến mức tối đa, xin hãy lưu ý những điều như sau.

(1) Khi động đất xảy ra, trước tiên hãy trú ẩn ở nơi an toàn nhất trong nhà.

Trong trường hợp đang ở bên ngoài, hãy chú ý đến những vật có thể rơi trúng người mình như ngói trên mái nhà, biển hiệu, khối bê tông v.v.

(2) Sau khi hết rung lắc, hãy tắt các dụng cụ nấu nướng hoặc các thiết bị sưởi ấm đang sử dụng để tránh gây hỏa hoạn.

(3) Sau động đất thì vẫn có nguy cơ xảy ra dư chấn hoặc sóng thần, do vậy phải nghe radio hoặc xem ti vi để nắm bắt tình hình động đất. Khi thấy có khả năng xảy ra sóng thần thì nhanh chóng tránh xa biển và trú ẩn ở những chỗ cao.

Đài phát thanh FM đa ngôn ngữ : FM CO-CO-LO [76.5 MHz]  
FM YY [77.8 MHz]

(4) Hãy đi lánh nạn ở những nơi lánh nạn gần chỗ mình tùy theo từng trường hợp. Ngoài ra, khi không biết nơi lánh nạn, hãy hỏi ủy ban hành chính của thành phố, quận huyện trước để đề phòng.

 Nơi lánh nạn: \_\_\_\_\_



#### [2] Bão- mưa lớn- ngập lụt-sạt lở đất đá (sụp lở, đất trượt, đất đá trôi xuống v.v.)

Ở Nhật thì từ mùa hè sang mùa thu thường có bão, và có nguy cơ xảy ra những thiệt hại khác như lũ lụt hoặc sạt lở đất đá v.v. do gió mạnh, mưa lớn. Vì vậy, chúng ta cần phải chú ý những điểm sau.

(1) Khi bão đến gần, hãy chú ý lắng nghe các tin tức khí tượng, và nhớ đóng chặt cửa lùa, cửa chớp.

(2) Chuẩn bị sẵn nến, đèn pin, radio cầm tay để đề phòng trường hợp bị cúp điện.

(3) Trường hợp có khuyến cáo lánh nạn hoặc chỉ thị lánh nạn thì hãy nhanh chóng đi lánh nạn ở nơi lánh nạn gần chỗ mình.



### [3] Sấm sét

Nếu thấy mây đen, chung quanh tối sầm lại và nghe tiếng sấm “i àm i àm” thì có nguy cơ sét đánh xuống. Hãy lập tức vào những nơi an toàn như bên trong tòa nhà v.v. để trú ẩn và cố gắng khom người thật thấp.  
Hãy tránh xa cây cối vì rất nguy hiểm. Cũng không được che dù.

### [4] Lốc xoáy (Vòi rồng)

Khi có lốc xoáy thì gió thổi mạnh dữ dội, và có nguy cơ nhà cửa bị phá hủy trong phút chốc, xe cộ v.v. bị cuốn vào không trung. Hãy chú ý tới sự thay đổi của mây, sấm sét, gió mạnh đột ngột, và khi thấy có đám mây tích mưa (đám mây thật lớn) đến gần thì hãy trú ẩn dưới lòng đất hoặc bên trong những tòa nhà vững chắc.

### [5] Cảnh báo khí tượng-Dự báo khí tượng cần chú ý

Khi có nguy cơ xảy ra thiên tai, đài khí tượng sẽ phát đi dự báo khí tượng cần chú ý, cảnh báo, cảnh báo đặc biệt, cấp báo động đất khẩn.

Có thể biết tin tức được phát ra qua những cách sau.

- (1) Tin tức phát ra từ radio hoặc tivi
- (2) Gọi điện thoại đến số “177” để hỏi (Tiếng Nhật)
- (3) Thông báo từ ủy ban hành chính thành phố, quận huyện (qua phát thanh vô tuyến)



### [6] Chuẩn bị đề phòng thiên tai

Để chuẩn bị đề phòng thiên tai, sẽ an tâm nếu thường ngày đã biết chuẩn bị sẵn những thứ dùng trong trường hợp khẩn cấp như nước uống, đồ ăn, thuốc, đèn pin, radio cầm tay v.v.

Nếu đăng ký địa chỉ mail của điện thoại di động lên “Mạng điện tử Hyogo” (<http://bosai.net/e>), các tin tức khí tượng khẩn cấp, thông tin lánh nạn v.v. sẽ được gửi tới cho mình. Bạn nên đăng ký sẵn (Tiếng Anh, Trung, Hàn Quốc, Bồ Đào Nha, Việt). Có cả “Mạng lưới phòng chống thiên tai Hyogo” bằng tiếng Nhật (<http://bosai.net/>).

Ngoài ra, xin hãy xác nhận sẵn những địa điểm nguy hiểm khi có thiên tai qua “Bản đồ những nơi nguy hiểm” (Hazard map). Về “Bản đồ những nơi nguy hiểm” thì xin hỏi ủy ban hành chính thành phố, quận huyện nơi mình sống.

## 3 Thông tin cuộc sống

### [1] Cách đổ rác

- (1) Rác gia đình thông thường sẽ do ủy ban hành chính thành phố, quận huyện nơi mình sinh sống thu gom. Tuy nhiên, cách phân loại rác hoặc cách đổ rác khác nhau tùy theo từng khu vực, do đó hãy hỏi hàng xóm của mình hoặc ủy ban thành phố, quận huyện nơi mình sinh sống.
- (2) Không được bỏ ra nơi đổ rác máy điều hòa, ti vi, tủ lạnh, tủ đông đá, máy giặt, máy sấy quần áo. Hãy yêu cầu cửa hàng nơi bạn đã mua món đồ đó hoặc cửa hàng nơi bạn mua đồ mới lấy đồ cũ đi giữ. Về chi tiết, xin hãy hỏi ủy ban hành chính thành phố, quận huyện nơi mình sinh sống.
- (3) Khi vứt máy vi tính, xin hãy liên lạc với hãng sản xuất máy vi tính.



### [2] Nhà ở

- (1) Khi tìm căn hộ chung cư hoặc nhà thuê ở riêng, thường thì phải qua các doanh nghiệp bất động sản. Phí môi giới theo giá thị trường thường là tương đương với số tiền thuê nhà 1 tháng.
- (2) Tiền ký gửi là tiền gửi cho chủ nhà khi ký hợp đồng thuê nhà, thường là tương đương với tiền thuê nhà của 1~3 tháng. Tiền này được sử dụng để sửa chữa nhà hoặc trả tiền thuê nhà còn thiếu khi trả lại nhà, nếu còn dư sẽ được trả lại.
- (3) Tiền lỗ là tiền cám ơn trả cho chủ nhà khi ký hợp đồng thuê nhà, và tiền này không được trả lại khi trả nhà.



- (4) Ở các đô đạo phủ tỉnh và thành phố, quận huyện có nhà ở do chính quyền quản lý dành cho người gặp khó khăn về nhà ở. Thời gian chiêu mộ người vào ở được qui định thành từng đợt nên xin hãy hỏi ủy ban hành chính quận huyện nơi mình sinh sống.

### [3] Điện, gas, nước

Khi sử dụng, xin hãy hỏi những nơi sau

- |                                              |                                                           |
|----------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|
| (1) Điện : (Công ty cổ phần) Điện lực Kansai | (2) Gas đô thị: (Công ty cổ phần) Gas Osaka               |
| (3) Propan gas : Cửa hàng bán Propan gas     | (4) Nước: Ủy ban hành chính quận huyện nơi mình sinh sống |

### [4] Thông tin cuộc sống đa ngôn ngữ

Trang web dưới đây cung cấp thông tin về cuộc sống bằng 13 ngôn ngữ  
<http://www.clair.or.jp/tagengo/>

## 4 Giáo dục

### [1] Giáo dục trẻ em

- (1) Chế độ giáo dục của Nhật là trường tiểu học 6 năm, trung học cơ sở 3 năm, trung học phổ thông 3 năm, đại học 4 năm (cao đẳng 2 năm). Hầu hết các trường học đều bắt đầu năm học mới từ tháng 4.
- (2) Trẻ em trong độ tuổi đi học (tròn 6 tuổi ~ 15 tuổi) đều có thể nhập học hoặc chuyển vào các trường tiểu học, trung học cơ sở, vậy xin hãy ủy ban hành chính quận huyện nơi mình sinh sống.  
Tham khảo: Ở trang web của Trung tâm sinh hoạt đa văn hóa trẻ em có đăng tải sách hướng dẫn hỗ trợ việc đi học (11 ngôn ngữ) của Ủy ban giáo dục tỉnh Hyogo.  
<http://www.hyogo-c.ed.jp/~mc-center/ukeire/ukeire.html>

### [2] Học tiếng Nhật

- (1) Khóa học tiếng Nhật dành cho cư dân người nước ngoài HIA (Hiệp hội giao lưu quốc tế tỉnh Hyogo, Bộ phận phụ trách sinh hoạt đa văn hóa 078- 230- 3261)
- (2) Các lớp học tiếng Nhật khác của khu vực  
Trang web dưới đây cung cấp “Danh sách lớp học tiếng Nhật của tỉnh Hyogo” và “Danh sách lớp học hỗ trợ trẻ em” bằng 10 ngôn ngữ.  
<http://www.hyogo-ip.or.jp/>

## 5 Y tế

### [1] Chi phí y tế

Trường hợp không gia nhập bảo hiểm y tế nhưng đi khám chữa tại các cơ quan y tế, tự mình sẽ phải trả toàn bộ chi phí y tế và chi phí này thì rất đắt. Trong bảo hiểm y tế công, có 2 loại bảo hiểm là bảo hiểm sức khỏe gia nhập tại nơi làm việc và bảo hiểm sức khỏe quốc dân gia nhập tại ủy ban hành chính quận huyện nơi mình sinh sống.

### [2] Phiếu chẩn đoán bệnh bằng nhiều thứ tiếng

Trang web dưới đây cung cấp phiếu chẩn đoán bệnh được dịch ra nhiều thứ tiếng.  
<http://www.kifjp.org/medical>



### [3] Cơ quan y tế có khả năng đối ứng bằng tiếng nước ngoài

Có thể sử dụng “Hệ thống cung cấp thông tin về các cơ quan y tế của tỉnh Hyogo” (tra bằng tiếng Anh) và tìm các cơ quan y tế có khả năng đối ứng bằng tiếng nước ngoài.  
Đường link: [http://www.hyogo-ip.or.jp/living\\_guide/](http://www.hyogo-ip.or.jp/living_guide/)

### [4] Thông dịch y tế

Có thể hẹn khám chữa bệnh kèm thông dịch tại bệnh viện đa khoa Trung Ương thuộc Trung tâm y tế Kobe, bệnh viện đa khoa Nishi thuộc Trung tâm y tế Kobe, Trung tâm y tế Nishi Kobe  
Xin hãy liên lạc với bệnh viện để hỏi thông qua một người nào đó biết tiếng Nhật. (Chế độ hẹn trước, phải trả tiền)

## 6 An sinh xã hội

Chế độ an sinh xã hội được chia thành 2 loại chính là bảo hiểm xã hội và bảo hiểm lao động.

- (1) Bảo hiểm xã hội: Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm chăm sóc điều dưỡng, bảo hiểm hưu trí
- (2) Bảo hiểm lao động: Bảo hiểm bồi thường tai nạn lao động, bảo hiểm việc làm (Bảo hiểm trong trường hợp bị thất nghiệp)

## 7 Lao động

Tại “Góc dịch vụ tuyển dụng người nước ngoài” của Hello Work Kobe (078- 362- 8610) và Hello Work Himeji (079- 222- 4431) nhận tư vấn về việc làm và cung cấp thông tin tuyển người bằng tiếng Anh, Trung Quốc, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Việt Nam (chỉ ở Himeji) \* Tùy theo ngôn ngữ mà ngày tư vấn sẽ khác nhau.